

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1340 /THH-KTTT

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 11 năm 2022

V/v báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025

- Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Tổ chức chính trị - xã hội;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Liên minh HTX tỉnh;
- Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn;
- Điện lực tỉnh Thanh Hóa, Công ty CP cấp thoát nước TH;
- Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn;

Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa triển khai Đề án phát triển Thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch), trong đó giao Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa (NHNN Chi nhánh) đầu mối chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

Để có cơ sở báo cáo gửi UBND tỉnh theo quy định, NHNN Chi nhánh đề nghị các đơn vị phối hợp, báo cáo một số nội dung như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 106/KH-UBND ngày 12/4/2022 trong năm 2022 (đề cương báo cáo theo Phụ lục 1 đính kèm Công văn này).

2. Báo cáo số liệu kết quả thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các ngành, lĩnh vực trong năm 2022 (mẫu biểu báo cáo theo Phụ lục 2 đính kèm Công văn này).

Báo cáo gửi về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa **trước ngày 01/12/2022**, địa chỉ: số 10 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (ĐT: 02373.853.910) và bản mềm gửi qua địa chỉ mail: ketoan_thh@gsbv.gov.vn.

Rất mong nhận được sự quan tâm phối hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KTTT (LTHVAN).


GIÁM ĐỐC

Tổng Văn Ánh

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC.....

Thanh Hóa, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/04/2022 của UBND tỉnh

Kỳ báo cáo: Năm 2022

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Công tác quán triệt, phổ biến, triển khai Đề án thanh toán không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh.

- Triển khai các giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; các giải pháp đẩy mạnh thanh toán điện tử trong dịch vụ hành chính công.

- Công tác phối hợp với ngành Ngân hàng: đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia giao dịch; thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn.

- Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức, hướng dẫn về thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử và biện pháp bảo vệ người tiêu dùng trong thanh toán không dùng tiền mặt (*đề nghị báo cáo cụ thể về nội dung, phương pháp tuyên truyền và các thông tin liên quan khác*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Đề nghị báo cáo cụ thể những kết quả đạt được về thanh toán không dùng tiền mặt của ngành, lĩnh vực quản lý theo các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch 106/KH-UBND kèm theo số liệu dẫn chứng, thuyết minh (số liệu kết quả thực hiện trong năm 2022 (01/12/2021 – 30/11/2022), tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2021).

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (Nếu có)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA
TẠI KẾ HOẠCH SỐ 106/KH-UBND NGÀY 22/02/2022 CỦA UBND TỈNH
(kèm theo Công văn số /THH-KTTT ngày tháng năm 2022 của NHNN chi nhánh tỉnh Thanh Hóa)

KỶ BÁO CÁO: NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Đơn vị tính	Từ 01/11/2020 đến 31/10/2021	Từ 01/11/2021 đến 31/10/2022)
1	Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên trên tổng số dân số của tỉnh	Công an tỉnh	%		
	- Tổng dân số toàn tỉnh.		Người		
	- Số lượng người từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh.		Người		
2	Tỷ lệ người hưởng lương từ ngân sách được trả lương qua tài khoản	Kho bạc Nhà nước tỉnh	%		
	- Số lượng đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước		Đơn vị		
	- Số lượng đơn vị hưởng lương từ ngân sách đã trả lương qua tài khoản		Đơn vị		
	- Tổng số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước		Người		
	- Số lượng người hưởng lương từ ngân sách được trả lương qua tài khoản		Người		
3	Tỷ lệ nộp thuế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	Cục Thuế tỉnh			
	- Tổng số đơn vị đăng ký nộp thuế điện tử		Đơn vị		
	+ Doanh nghiệp				
	+ Hộ, cá nhân kinh doanh				
	- Tổng số đơn vị đã thực hiện nộp thuế điện tử		Đơn vị		
	+ Doanh nghiệp				
	+ Hộ, cá nhân kinh doanh				
4	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ công				

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Đơn vị tính	Từ 01/11/2020 đến 31/10/2021	Từ 01/11/2021 đến 31/10/2022)
4.1	<i>Tỷ lệ thu nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.</i>	Kho bạc Nhà nước tỉnh	%		
	- Tổng số tiền thu thuế, phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính		Tỷ đồng		
	- Tổng số lượt thu thuế, phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính		Lượt		
	- Tổng số tiền nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính không dùng tiền mặt		Tỷ đồng		
	- Tổng số lượt nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính không dùng tiền mặt		Lượt		
4.2	<i>Tỷ lệ chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt</i>	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	%		
	- Số tiền chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội		Tỷ đồng		
	- Số lượt chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội		Lượt		
	- Số tiền chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản đối tượng thụ hưởng		Tỷ đồng		
	- Số lượt chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản đối tượng thụ hưởng		Lượt		
	- Tổng số lượng người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội		Người		
	- Số lượng người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản		Người		
4.3	<i>Tỷ lệ chi trả trợ cấp xã hội và các chương trình an sinh xã hội không dùng tiền mặt</i>	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh	%		
	- Số tiền chi trả trợ cấp xã hội và các chương trình an sinh xã hội		Tỷ đồng		
	- Số tiền chi trả trợ cấp xã hội và các chương trình an sinh xã hội qua tài khoản đối tượng thụ hưởng		Tỷ đồng		
	- Tổng số lượng người nhận trợ cấp xã hội và các chương trình an sinh xã hội		Người		
	- Số lượng người nhận trợ cấp xã hội và các chương trình an sinh xã hội qua tài khoản		Người		
4.4	<i>Tỷ lệ thanh toán tiền viện phí không dùng tiền mặt</i>	Sở Y tế tỉnh	%		
	- Số lượng các bệnh viện, cơ sở y tế chấp nhận thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt		Đơn vị		
	- Tổng số tiền thanh toán viện phí đã thu trong kỳ.		Tỷ đồng		
	+ Số tiền viện phí do người khám, chữa bệnh trực tiếp thanh toán		Tỷ đồng		

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Đơn vị tính	Từ 01/11/2020 đến 31/10/2021	Từ 01/11/2021 đến 31/10/2022)
	+ Số tiền viện phí do cơ quan bảo hiểm y tế thanh toán		Tỷ đồng		
	- Tổng số tiền viện phí thanh toán không dùng tiền mặt		Tỷ đồng		
	+ Số tiền viện phí do người khám, chữa bệnh trực tiếp thanh toán không dùng tiền mặt		Tỷ đồng		
	+ Số tiền viện phí do cơ quan bảo hiểm y tế thanh toán không dùng tiền mặt		Tỷ đồng		
4.5	<i>Tỷ lệ thanh toán tiền học phí không dùng tiền mặt</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh; các Sở, ban, ngành khác; các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn.	%		
	Số lượng các trường học, cơ sở giáo dục chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt		Đơn vị		
	Số lượng các trường đại học, cao đẳng triển khai thanh toán học phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.		Đơn vị		
	- Tổng số tiền thanh toán học phí trong kỳ		Tỷ đồng		
	- Tổng số tiền thanh toán học phí không dùng tiền mặt		Tỷ đồng		
	- Tổng số lượng học sinh/sinh viên đang theo học		Người		
	- Tổng số lượng học sinh/sinh viên thanh toán học phí không dùng tiền mặt		Người		
4.6	<i>Tỷ lệ thanh toán tiền điện, nước không dùng tiền mặt (thanh toán qua ngân hàng và các kênh thanh toán của các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khác)</i>		%		
4.6.1	<i>Tiền điện</i>	Sở Công thương, Công ty Điện lực Thanh Hóa	%		
	- Tổng số tiền điện đã thu trong kỳ		Tỷ đồng		
	+ Doanh nghiệp, tổ chức khác		Tỷ đồng		
	+ Hộ gia đình, cá nhân		Tỷ đồng		
	- Tổng số tiền điện thanh toán không dùng tiền mặt.		Tỷ đồng		
	+ Số tiền điện do khách hàng trực tiếp thanh toán không dùng tiền mặt		Tỷ đồng		

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Đơn vị tính	Từ 01/11/2020 đến 31/10/2021	Từ 01/11/2021 đến 31/10/2022)
	* Doanh nghiệp, tổ chức khác		Tỷ đồng		
	* Hộ gia đình, cá nhân		Tỷ đồng		
	+ Số tiền điện do các đại lý thu hộ thanh toán không dùng tiền mặt		Tỷ đồng		
	* Doanh nghiệp, tổ chức khác		Tỷ đồng		
	* Hộ gia đình, cá nhân		Tỷ đồng		
4.6.2	<i>Tiền nước</i>	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa	%		
	- Tổng số tiền nước đã thu trong kỳ		Tỷ đồng		
	+ Doanh nghiệp, tổ chức khác		Tỷ đồng		
	+ Hộ gia đình, cá nhân		Tỷ đồng		
	- Tổng số tiền nước thanh toán không dùng tiền mặt.		Tỷ đồng		
	+ Số tiền nước do khách hàng trực tiếp thanh toán không dùng tiền mặt		Tỷ đồng		
	* Doanh nghiệp, tổ chức khác		Tỷ đồng		
	* Hộ gia đình, cá nhân		Tỷ đồng		
	+ Số tiền nước do các đại lý thu hộ thanh toán không dùng tiền mặt		Tỷ đồng		
	* Doanh nghiệp, tổ chức khác		Tỷ đồng		
	* Hộ gia đình, cá nhân		Tỷ đồng		
4.7	<i>Tỷ lệ thanh toán cước viễn thông không dùng tiền mặt (thanh toán qua ngân hàng và các kênh thanh toán của các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khác)</i>	Sở Thông tin và Truyền thông	%		
	- Tổng số tiền cước viễn thông đã thu trong kỳ		Tỷ đồng		

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Đơn vị tính	Từ 01/11/2020 đến 31/10/2021	Từ 01/11/2021 đến 31/10/2022)
	+ Doanh nghiệp, tổ chức khác		Tỷ đồng		
	+ Hộ gia đình, cá nhân		Tỷ đồng		
	- Tổng số tiền cước viễn thông thanh toán không dùng tiền mặt.		Tỷ đồng		
	+ Doanh nghiệp, tổ chức khác		Tỷ đồng		
	+ Hộ gia đình, cá nhân		Tỷ đồng		
5	Tỷ lệ thanh toán các khoản chi sử dụng ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	%		
	- Tổng giá trị các khoản chi sử dụng ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước		Tỷ đồng		
	- Tổng giá trị các khoản chi sử dụng ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt		Tỷ đồng		
6	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử	Sở Công thương	%		
	Giá trị giao dịch thương mại điện tử phát sinh trong kỳ		Tỷ đồng		
	Giá trị giao dịch thương mại điện tử thanh toán không dùng tiền mặt phát sinh trong kỳ		Tỷ đồng		
7	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa	%		
	Tổng số phí/lệ phí phải thanh toán đối với các thủ tục hành chính nộp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh		Tỷ đồng		
	Tổng số phí/lệ phí được thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính nộp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh		Tỷ đồng		

Người lập bảng
(Kí ghi rõ họ tên và sđt liên hệ)

Thanh Hóa, ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Kí ghi rõ họ và tên, đóng dấu)